

Số 01/TVTĐ

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN DÀI CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ

I. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH THỦY VĂN THÁNG 12/2016

1.1. Khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên:

Trong tháng trên các sông ở khu vực ở khu vực Trung, Nam Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên xuất hiện 2 đợt lũ lớn.

Trận 1: Từ ngày 30/11-9/12, trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Ninh Thuận và khu vực bắc Tây Nguyên xuất hiện một đợt lũ vừa và lớn. Đỉnh lũ trên các sông phổ biến từ BĐ2-BĐ3, riêng đỉnh lũ trên sông Vệ tại trạm Sông Vệ (Quảng Ngãi), sông Kôn tại Thạch Hòa (Bình Định) cao hơn BĐ3 từ 0,5-1m. Do mưa kéo dài nhiều ngày nên lũ kép xảy ra trên các sông tại Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên; riêng mực nước trên sông Trà Khúc và sông Vệ ở mức trên BĐ2 kéo dài 9-10 ngày.

Đỉnh lũ cao nhất trên các sông trong đợt lũ này như sau:

Sông Hương tại Kim Long 2,12m (19h/3), trên BĐ2 0,12m;

Sông Trà Khúc tại Trà Khúc 6,23m (04h/06), dưới BĐ3 0,27m;

Sông Vệ tại trạm Sông Vệ 5,55m (10h/08), trên BĐ3 1,05m;

Sông Kôn tại Thạch Hòa 8,33m (10h/07), trên BĐ3 0,33m;

Sông Ba tại Củng Sơn 32,29m (23h/07), trên BĐ2 0,29m; tại Phú Lâm 2,58m (01h/08), dưới BĐ2 0,12m;

Sông Cái Ninh Hòa tại Ninh Hòa 4,97m (01h/08), trên BĐ2 0,17m;

Sông Cái Phan Rang tại Tân Mỹ 37,53m (18h/07), trên BĐ2 0,53m; tại Phan Rang 3,02m (20h/07), dưới BĐ2 0,48m.

Trận 2: Từ ngày 12-18/12, trên các sông từ nam Quảng Bình đến Ninh Thuận và Gia Lai đã xuất hiện lũ lớn, riêng tại Quảng Ngãi và Bình Định đã xuất hiện lũ đặc biệt lớn. Đỉnh lũ trên các sông đều ở trên mức BĐ3 từ 0,2-1,5m, riêng đỉnh lũ trên sông Vệ tại trạm Sông Vệ và sông Kôn tại Thạch Hòa ở xấp xỉ mức lũ lịch sử năm 2013.

Trong đợt lũ này, các hồ chứa trên địa bàn các tỉnh từ Thừa Thiên Huế đến Phú Yên và Gia Lai đã tiến hành xả lũ trên diện rộng. Lưu lượng xả về hạ du lớn nhất của hồ Bình Điền là 2347m³/s, Hương Điền 1980m³/s, Tả Trạch 1080m³/s, sông Tranh 2 3127m³/s, Sông Bung 4 1612m³/s, Ba Hạ 6200m³/s, An Khê 2450m³/s, Định Bình 2450m³/s. Đợt mưa lũ đã gây ngập lụt nghiêm trọng (ngập sâu trên diện rộng) nhiều vùng thuộc các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai.

Đỉnh lũ cao nhất trên các sông trong đợt lũ này như sau:

Sông Hương tại Kim Long 2,91m (19h/15), dưới BĐ3 0,59m;

Sông Bò tại Phú Ốc 4,45m (17h/15), xấp xỉ BĐ3;

Sông Vu Gia tại Ái Nghĩa 9,44m (24h/15), trên BĐ3 0,44m;

Sông Thu Bồn tại Giao Thủy 8,44m (2h/16), dưới BĐ3 0,16m, tại Câu Lâu 4,29m (8h/16), trên BĐ3 0,29m;

Sông Trà Khúc tại Trà Khúc 7,03m (17h/16), trên BĐ3 0,53m;

Sông Vệ tại trạm Sông Vệ 5,90m (8h/16), trên BĐ3 1,4m; dưới lũ lịch sử năm 2013 0,13m

Sông Kôn tại Thanh Hòa 9,52m (19h/16), trên BĐ3 1,52m; dưới lũ lịch sử năm 2013 0,16m;

Sông Ba tại An Khê 408,1 (20h/16), trên BĐ3 1,6m, tại Ayunpa 156,76m (22h/16), trên BĐ3 0,76m; tại Củng Sơn 35,39m (18h/13), trên BĐ3 0,89m; tại Phú Lâm 4,01m (22h/13), trên BĐ3 0,31m;

Sông Cái Ninh Hòa tại Ninh Hòa 5,66m (19h/16), trên BĐ3 0,16m;

Sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng 11,70m (16h/13), trên BĐ3 0,7m;

Sông Cái Phan Rang tại Tân Mỹ 38,6m (20h/16), trên BĐ3 0,6m; tại Phan Rang 3,88m (23h/16), dưới BĐ3 0,62m.

Trong tháng, trên các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên xuất hiện 1-2 đợt dao động và lũ nhỏ, đỉnh lũ trên các sông ở mức thấp.

Lượng dòng chảy trên các sông chính ở Thanh Hóa Nghệ An thiếu hụt từ 20-50% so với TBNN cùng kỳ; các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 20-45% so với TBNN cùng kỳ.

Tình hình hồ chứa đến ngày 31/12:

Hồ chứa thủy lợi: Dung tích chứa trên phần lớn các hồ chứa thủy lợi khu vực Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên đều đạt trung bình từ 85-100% dung tích thiết kế (DTTK), nhiều hồ đang tràn nước; riêng một số hồ ở Thanh Hóa chỉ đạt 75% DTTK.

Hồ thủy điện: Mức nước hầu hết các hồ chứa ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên đều ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn mức nước dâng bình thường (MNDBT) từ 0,2-0,8m, một số hồ cao hơn MNDBT từ 0,5-1,1m như Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn C. Các hồ Bản Vẽ, Sê San 4A, Thác Mơ thấp hơn MNDBT từ 1,3-3,0m.

1.2. Khu vực Nam Bộ

Trong tháng, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất tháng, trên sông Tiền tại Tân Châu: 2,16m (ngày 01/12), sông Hậu tại Châu Đốc: 2,13m (ngày 15/12), ở mức xấp xỉ và thấp hơn khoảng 0,15m so với TBNN cùng kỳ.

Trên sông Sài Gòn chịu ảnh hưởng của 1 kỳ triều cường mạnh, mực nước cao nhất tháng tại Phú An 1,6m (trên BĐ3 0,1).

Trong tháng, mực nước trên sông Đồng Nai xuất hiện 2 đợt dao động nhỏ. Mực nước cao nhất tháng tại Tà Lài là 111,14m (ngày 15/12).

II. DỰ BÁO THỦY VĂN THÁNG 01/2017

Trong 10 ngày đầu tháng 1, trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt dao động nhỏ; các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên khác biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên các sông chính ở Thanh Hóa, Nghệ An tiếp tục thiếu hụt từ 20-50% so với TBNN cùng kỳ; các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 10-35% so với TBNN cùng kỳ; riêng trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn và sông Ba tại Củng Sơn lượng dòng chảy cao trên 70% so với TBNN cùng kỳ.

Trong tháng 01/2016, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều và đạt mức cao nhất vào các ngày giữa tháng. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu có khả năng ở mức: 1,85m, trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức 1,85m, cao hơn TBNN khoảng 0,15-0,25m.

Trong tháng 01/2017, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động nhỏ.

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2017

Dự báo viên: Trang, Vân, Tùng, Huệ

Duyệt bản tin: Phùng Tiến Dũng

**SỐ LIỆU MỨC NƯỚC VÀ LƯU LƯỢNG TRUNG BÌNH THÁNG
TRÊN CÁC SÔNG CHÍNH Ở TRUNG, NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN**

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh với TBNN
<i>Mã</i>	Lý Nhân	H(cm)	238	< 174	220	< 174
<i>Cả</i>	Yên Thượng	Q(m ³ /s)	115	< 61.3%	90	< 58.4%
<i>Tả Trạch</i>	Thượng Nhật	Q(m ³ /s)	62	>153%	30	>196%
<i>Thu Bồn</i>	Nông Sơn	Q(m ³ /s)	1872	>217%	800	>215%
<i>Trà Khúc</i>	Trà Khúc	H(cm)	370	>98cm	200	<10cm
<i>Ba</i>	Củng Sơn	Q(m ³ /s)	1456	>228%	450	>192%
<i>Cái N.T</i>	Đồng Trăng	Q(m ³ /s)	147	<1%	50	<10%
<i>Đăkbla</i>	Kon Tum	Q(m ³ /s)	174	>78%	103	<65%
<i>Sêrêpôk</i>	Bản Đôn	Q(m ³ /s)	439	>46%	230	<52.4%
<i>Tiền</i>	Tân Châu	Hmax	216	<20	185	>15
<i>Hậu</i>	Châu Đốc	Hmax	213	<5	185	>25

Ghi chú: Yếu tố đo: H: mực nước (cm), Q: lưu lượng (m³/s)